

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đỗ An T;

Nơi ĐKKHKT: Căn hộ C4- 06 nhà C, chung cư L, tổ 8A, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số nhà, đường B, tổ 5, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Phạm Thị B;

Nơi ĐKKHKT: Căn hộ C4- 06 nhà C, chung cư Lâm Viên, tổ 8A, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số nhà, đường B, tổ 5, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B kết hôn vào ngày 03/11/2008 hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai người bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày

càng trở lên trầm trọng. Anh T và chị B hiện nay đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay, xét thấy tình cảm vợ, chồng thực sự không còn hạnh phúc. Anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B có với nhau 02 người con chung: cháu Đỗ Việt A, sinh ngày 18/9/2009 và cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 03/12/2014. Nay, ly hôn anh, chị thỏa thuận: Anh Đỗ An T được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Việt A, sinh ngày 18/9/2009 và chị Phạm Thị B được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 03/12/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Việt A, sinh ngày 18/9/2009 cho anh Đỗ An T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Đỗ Nam A, sinh ngày 03/12/2014 cho chị Phạm Thị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008554 ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xác nhận Anh Đỗ An T và chị Phạm Thị B đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh (1);
- VKSND TP (2);
- THADSTP (1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND phường Lào Cai  
TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai( 1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**THẨM PHÁN**

*( Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**